TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 17/2017/HSST
Ngày 19-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Tâm

- Ông Phạm Văn H.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện V Bảo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Bảo tham gia phiên toà: Lê Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân huyện V Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Trung H, sinh ngày 10-02-1989.

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn 12, xã M, huyện VB, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phạm Trung K (đã chết), con bà Phạm Thị T, sinh năm 1956; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 26-8-2016 đến ngày 01-9-2016 chuyển tạm giam. Có mặt

2. Phạm Văn L, sinh ngày 28-3-1988.

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn 12, xã M, huyện VB, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Phạm Văn M, sinh năm 1960 và con bà Phạm Thị M, sinh năm 1960; có vợ là Ngô Thị L, sinh năm 1990 và 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27-8-2016 đến ngày 01-9-2016 chuyển tạm giam. Có mặt

3. Phạm Hữu K, sinh ngày 20-10-1988

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn 12, xã M, huyện VB, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Phạm Hữu K, sinh năm 1960 và con bà Phạm Thị L, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 26-8-2016 đến ngày 01-9-2016 chuyển tạm giam. Có mặt

4. Nguyễn Duy T, sinh ngày 19-7-1994.

ĐKHKTT và nơi ở: Thôn L, xã T, huyện VB, thành phố H; nghề nghiệp: Lao đông tự do; trình độ vă hóa: 9/12; con ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1972 và con bà Phạm Thị Q, sinh năm 1972; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 26-8-2016 đến ngày 01-9-2016 được thay T bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người bị hại:

Anh Bùi Văn V, sinh năm 1982; ĐKHKTT và nơi ở: Thôn Mức, xã L, huyện N, thành phố H. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NHẬN THẤY

Các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Văn L, Phạm Hữu K và Nguyễn Duy T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi như sau:

Chiều ngày 21-8-2016, Phạm Trung H ở Thôn 12, xã M, huyện VB, thành phố H đã chụp ảnh chiếc xe mô tô YAMAHA JUPITER MX mang biển số 16M3-5717 của H, đăng lên mạng xã hội facebook để rao bán xe không giấy tờ với giá 6.500.000 đồng, cùng số điện thoại 0936802664, với mục đích khi có khách liên lạc sẽ lừa đến điểm vắng, khi khách giao dịch tiền sẽ đe dọa lấy tiền của khách. Đến trưa ngày 22-8-2016 anh Bùi Văn V, sinh năm 1982 ở xã L, huyện N, thành phố H đã liên lạc với H thông qua số điện thoại đăng trên mạng. Sau đó H liên lạc với Phạm Hữu K và Phạm Văn L đều ở cùng thôn với H để rủ L, K cùng nhau đe dọa chiếm đoạt tài sản của anh V và được L, K đồng tình. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày anh V có mặt tại địa điểm hẹn trước với H là cầu H xã Liên Am, huyện VB, thành phố H, để giao dịch mua bán xe máy. H đưa cho K cầm điện thoại của H và đi xe mô tô Wave màu xanh mang biển số 16K7-5053 do L mượn của vợ là Ngô Thị Lan để đi lên cầu H đón anh V về bờ đê thôn 10, xã Cao Minh, còn L nấp ở sườn đê. Khi K đón anh V về đến bờ đê thôn 10, xã Cao Minh thì H chờ sẵn ở đó, hai bên thỏa thuận mua bán xe với giá 5.500.000 đồng, anh V lấy tiền đưa cho H, H kiểm tra tiền xong thì K chạy lại vỗ vai anh V và nói "bắt lấy nó", anh V sợ nên bỏ chạy được khoảng 4 đến 5m thì vấp ngã, cùng lúc này L nấp ở sườn đê cầm gậy rút ba đoạn bằng inox, dài khoảng 60 cm, đường kính đoạn to nhất là 2cm, đoạn nhỏ nhất là 01 cm đuổi anh V, khi đến chỗ anh V ngã, L nhìn thấy tay anh V đang cầm điện thoại iphone 5S màu vàng liền nói "Đưa điện thoại đây" đồng thời

giật chiếc điện thoại trên rồi quay lại chỗ H, K sau đó cả ba đối tượng lên xe đi về. Khi về đến đầu thôn 12, xã Cao Minh tại đây, cả bọn thống nhất H lấy chiếc điện thoại iphone 5S màu vàng vừa cướp được của anh V và 500.000 đồng, số tiền còn lại H đưa cho K và L để hai đối tượng này chia nhau. K chia cho L 2.900.000 đồng, còn K giữ 1.600.000 đồng.

Sáng ngày 23-8-2016 Phạm Trung H đã nhắn tin cho Nguyễn Duy T ở thôn Đ, xã T, huyện V Bảo, thành phố Hải Phòng kể lại sự việc cướp tài sản của mình và đồng bọn cho T nghe, sau đó T đề nghị H đổi chiếc điện thoại T đang dùng lấy chiếc điện thoại mà H cùng đồng bọn cướp được, T trả thêm cho H 500.000 đồng, H đồng ý.

Ngày 24-8-2016, anh Bùi Văn V làm đơn trình báo với Công an huyện V B.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được ngày 24-8-2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V Bảo ra quyết định khởi tố vụ án hình sự "Cướp tài sản" xảy ra tại xã C, huyện VB, thành phố H.

Ngày 25-8-2016, Phạm Trung H, Phạm Hữu K, Nguyễn Duy T đã đến Công an huyện V Bảo xin đầu thú, ngày 27-8-2016 Phạm Văn L đến Công an huyện V Bảo xin đầu thú. Đến 01-9-2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V bảo ra quyết định khởi tố các bị can và lệnh tạm giam đối với H, K, L, đề nghị thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với T.

Tại bản kết luận định giá tài sản không số ngày 13-9-2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V Bảo kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 5s đã qua sử dụng có giá trị là 4.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Bảo, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Văn L và Phạm Hữu K về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Hữu K, Phạm Văn L và Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định: Bản Cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 06 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Bảo truy tố các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Văn L và Phạm Hữu K về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Căn

cứ vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị:

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; Điều 20; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Văn L và Phạm Hữu K về tội "Cướp tài sản" xử phạt các bị cáo:

1. Phạm Trung H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù;

2. Phạm Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù;

3. Phạm Hữu K từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân xã T, huyện VB giám sát giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 Chiếc mô tô YAMAHA JUPITER MX dán tem GRAVITA mang biển số 16M3 – 5717; 01 chiếc điện thoại FPT màu đen; truy thu số tiền 500.000 đồng (là tiền của T trả chênh lệch cho H khi đổi điện thoại) đối với H. Đây là những phương tiện và tiền do H, L, K và T dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho T 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu đen là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

[1] Về tố tụng Hình sự:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, thành phố H, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VB, thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo là rõ ràng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Chỉ vì không có tiền tiêu sài nên chiều ngày 21-8-2016, Phạm Trung H đã chụp ảnh chiếc xe mô tô YAMAHA JUPITER MX mang biển số 16M3-5717 của H, đăng lên mạng xã hội facebook để rao bán xe không giấy tờ với mục đích khi có khách liên lạc sẽ lừa đến điểm vắng, khi khách giao dịch tiền sẽ đe dọa lấy tiền của khách. Sau đó H rủ Phạm Hữu K và Phạm Văn L cùng lừa anh Bùi Văn V ở Thôn Mức, xã L, huyện N, thành phố H đến khu vực bờ đê thôn 10, xã Cao Minh, huyện V Bảo giao dịch mua bán chiếc xe mô tô mà H đăng trên mạng xã hội facebook rồi dùng gậy rút ba đoạn bằng inox đe dọa anh V để chiếm đoạt số tiền 5.500.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5s màu vàng trị giá 4.000.000 đồng. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự quy định *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:*

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác".

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc dùng gậy rút ba đoạn bằng inox đe dọa người khác để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Hữu K và Phạm Văn L đã đủ yếu tố cầu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự. Sáng ngày 23-8-2016 Nguyễn Duy T đã biết được chiếc điện thoại Iphone 5s màu vàng là do H cùng đồng bọn đã chiếm đoạt được của anh V nhưng do hám lợi T vẫn đề nghị H đổi chiếc điện thoại này cho mình đồng thời trả thêm cho H 500.000 đồng tiền chênh lệch. Hành vi của Nguyễn Duy T đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Hữu Khê và Phạm Văn L đã phạm tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình và hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Hữu K và Phạm Văn L là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an - xã hội. Hành vi của Nguyễn Duy T là nguy

hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng cũng như tạo điều kiện để các tội phạm xâm phạm quyền sở hữu phát triển. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Hữu K và Phạm Văn L vi phạm tình tiết định khung "Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác" nên xét xử ở điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy T không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Hữu K, Phạm Văn L có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo không có tiền án tiền sự, đã tự nguyện cùng với gia đình bồi thường và trả lại tài sản cho người bị hại, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Duy T có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội, đã tự nguyện trả lại tài sản cho người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về vai trò đồng phạm:

Tuy bị cáo H là người khởi sướng, chủ động rủ bị cáo L và K để thực hiện việc cướp tài sản của anh V. Nhưng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm thông thường. Xét bị cáo H là người khởi xướng, bị cáo L là người trực tiếp dùng gậy rút ba đoạn bằng inox để đe dọa và là người trực tiếp cướp chiếc điện thoại Iphone 5s của anh V bị cáo K giữ vai trò thực hành tích cực. Do đó, khi lượng hình bị cáo H phải chịu mức hình phạt cao hơn sau đó đến bị cáo L rồi đến bị cáo K. Bị cáo T là người tiêu thụ tài sản sau khi các bị cáo đã thực hiện xong hành vi cướp tài sản của anh V nên bị cáo T không giữ vai trò gì trong việc các bị cáo cướp tài sản của anh V mà chỉ phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cho rằng đối với các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Hữu K và Phạm Văn L cần phải áp dụng hình phạt cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới bảo đảm tính răn đe, giáo dục và đấu tranh chống tội phạm.

Đối với bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, cần áp dụng Điều 31 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú, để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 133 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm*" áp dụng đối với các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Hữu K, Phạm Văn L và theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này*" áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Duy T. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và đồng thời không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo T.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 5s màu vàng (gold) kiểu máy MB334J/A số seri F17LRKLBFFDR và IMEI 358807050540620, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V Bảo đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Bùi Văn V quản lý, sử dụng là đúng pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô Wave mang biển số 16K7-5053 do L mượn của vợ là chị Nguyễn Thị L, Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Về vấn đề dân sự: Anh Bùi Văn V đã nhận lại chiếc điện thoại cùng số tiền bồi thường là 5.500.000 đồng do gia đình H, L, K và T giao nộp và không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng của vụ án, Hội đồng xét xử xét:

01 Chiếc mô tô YAMAHA JUPITER MX dán tem GRAVITA mang biển số 16M3 – 5717; 01 chiếc điện thoại FPT màu đen; số tiền 500.000 đồng (là tiền của T trả chênh lệch cho H khi đổi điện thoại đối với H. Đây là những phương tiện và

tiền do T, H, K dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Trả lại cho T 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu đen là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của T.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Văn L và Phạm Hữu K đồng phạm tội "Cướp tài sản"; bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

II. Về hình phạt:

* Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; Điều 20; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 53 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo:

1. Phạm Trung H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26-8-2016.

2. Phạm Văn L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 27-8-2016.

3. Phạm Hữu K 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26-8-2016.

* Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 31 của Bộ Luật Hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (từ ngày 26-8-2016 đến ngày 01-9-2016), còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho Ủy ban nhân xã Thắng Thủy, huyện V Bảo giám sát giáo dục.

III. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 Chiếc mô tô YAMAHA JUPITER MX dán tem GRAVITA mang biển số16M3 – 5717; 01 chiếc điện thoại FPT màu đen; truy thu số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng (là tiền chênh lệch của T trả cho H khi đổi điện thoại) đối với H để sung công quỹ Nhà nước; trả lại cho Nguyễn Duy T 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu đen. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản thu giữ, đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V Bảo.

IV. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Phạm Trung H, Phạm Văn L, Phạm Hữu K và Nguyễn Duy T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

V. Quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

CAC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh